

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hóa học
của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hóa học của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 25 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hóa học của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức đối với hình thức đào tạo chính quy và tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hóa học của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ mức 4 trở lên là 49/50 tiêu chí (chiếm 98%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (*Chi tiết trong Phụ lục I*). Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hóa học của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội đạt yêu cầu về chất lượng.

2. Kiến nghị Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội thực hiện 11 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hóa học của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- GD TTKĐCLGD Thăng Long;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐH KHTN, ĐHQH HN;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Kim Phụng



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH HÓA HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số **05** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 25 tháng 3 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		4,00	3	100
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,43	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	5			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	6			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		4,60	5	100
Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 9.2	5			
Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,17	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,20	5	100
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,16	49	98



Phụ lục II

KIỆN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH HÓA HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số **05** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 25 tháng 3 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hóa học (CTĐT) của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, giai đoạn 2017 - 2022 cho thấy những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT ngành Hóa học được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra (CĐR) của CTĐT thể hiện đầy đủ kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm của người học sau khi tốt nghiệp, thể hiện được yêu cầu của các bên liên quan. Bản mô tả CTĐT, chương trình dạy học được rà soát, điều chỉnh ngày càng hợp lý, có tính tích hợp, gắn kết logic. Triết lý/mục tiêu đào tạo được phát biểu rõ ràng, được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường. Phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp nhằm đạt CĐR của học phần và CĐR của CTĐT. Hoạt động giảng dạy và học tập được thiết kế rõ ràng được thực hiện đa dạng, linh hoạt, phù hợp góp phần đạt được CĐR, giúp người học hướng tới hình thành kỹ năng thiết yếu, năng lực tự học, tự nghiên cứu để học tập suốt đời. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên và nhân viên phục vụ được phát triển theo Chiến lược phát triển của Trường và Chiến lược phát triển nguồn nhân lực Khoa Hóa học. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của Khoa có năng lực nghiên cứu khoa học xuất sắc, có kết quả nghiên cứu khoa học vượt trội, thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, công bố nhiều bài báo trên các tạp chí quốc tế trong danh mục ISI/SCOPUS và tạp chí khoa học uy tín trong nước. Đề án và chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật hàng năm. Cảnh quan sư phạm sạch sẽ, môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, tạo không khí thoải mái, thuận lợi cho các bên liên quan. Hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng chức năng có các trang thiết bị, hệ thống âm thanh, ánh sáng, điều hòa phù hợp đảm bảo cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Người học được sử dụng linh hoạt, đa dạng nguồn thông tin từ hệ thống các Thư viện của Đại học Quốc gia Hà Nội, của Trường và của Khoa. Hệ thống phòng thí nghiệm với trang thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu với một số phòng thí nghiệm nghiên cứu trọng điểm. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập. Kết quả nghiên cứu khoa học từ các đề tài, bài báo có nội dung được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Trường/Khoa có hệ thống đánh giá, phân tích và giám sát tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp; thường xuyên tổ chức nghiên cứu,

đánh giá tìm hiểu, xác định nguyên nhân dẫn đến việc sinh viên nghỉ học, thôi học để hỗ trợ kịp thời. Tỷ lệ người học tốt nghiệp CTĐT cử nhân Hoá học có việc làm phù hợp với chuyên môn đào tạo nằm trong nhóm tỷ lệ có việc làm cao của các CTĐT trong Trường. Loại hình và số lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên được xác lập. Nhà trường đã thực hiện thống kê, phân tích, đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động nghiên cứu khoa học, dịch vụ hỗ trợ giảng viên, người học, cơ sở vật chất. Sinh viên được đánh giá cao về kiến thức, kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm đáp ứng yêu cầu của các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường, Khoa Hóa học cần có kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Cần lấy ý kiến rộng rãi của các bên liên quan, đặc biệt là các tổ chức xã hội, nghề nghiệp đối với mục tiêu và CDR của CTĐT; thực hiện đối sánh mục tiêu CDR CTĐT Hoá học với các CTĐT Hoá học của một số trường trường đại học tiên tiến trên thế giới để không ngừng nâng cao chất lượng.

2. Cần rà soát, cải tiến khung ma trận liên kết giữa các học phần và CDR của CTĐT, thể hiện sự đóng góp rõ nét của các học phần trong việc đạt được CDR; định kỳ khảo sát và lấy ý kiến phản hồi của nhà tuyển dụng, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp về bản mô tả CTĐT để cập nhật, hoàn thiện bản mô tả CTĐT.

3. Cần rà soát, chuẩn hoá lại các CDR của học phần để thuận lợi, dễ đo lường đánh giá; cần tăng cường khảo sát các bên liên quan, đặc biệt là nhà tuyển dụng và đại diện các tổ chức xã hội - nghề nghiệp để làm căn cứ điều chỉnh CTĐT, CTDH; xây dựng quy trình, tiêu chí đánh giá mức độ đạt được CDR của CTĐT; có báo cáo phân tích sau đối sánh các CTĐT làm căn cứ cho việc điều chỉnh chương trình dạy học, CTĐT.

4. Cần tăng cường truyền thông về mục tiêu và triết lý giáo dục đến các bên liên quan; tổ chức tập huấn, tiếp tục hỗ trợ hiệu quả về phương pháp tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên; có các biện pháp tăng cường năng lực sử dụng tiếng Anh để người học dễ dàng tiếp cận với các nguồn học liệu của Trường và nhu cầu doanh nghiệp.

5. Cần ban hành quy định quy trình tổ chức thi với đầy đủ các bước trong quá trình tổ chức thi đến công bố điểm; định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học và cán bộ quản lý, giảng viên để hoàn thiện quy định về đánh giá kết quả học tập của người học, đảm bảo việc đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy bền vững.

6. Cần phân tích nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học để đưa ra dự báo về

nguồn nhân lực trong tương lai; tiếp tục thu hút để tuyển dụng, phát triển giảng viên, nghiên cứu viên theo nhu cầu về đào tạo; quy định cụ thể danh mục tạp chí quốc tế và quốc gia có uy tín và cụ thể hóa chỉ tiêu để giảng viên, nghiên cứu viên đăng ký và cam kết thực hiện.

7. Rà soát Chiến lược phát triển, trong đó có nội dung phát triển đội ngũ nhân viên phục vụ chuyên nghiệp; ban hành chính thức Đề án vị trí việc làm; xây dựng khung đánh giá kết quả công việc của nhân viên, trong đó xác định rõ khối lượng, tiến độ, thời gian bắt đầu, kết thúc để hoàn thành công việc.

8. Cần khảo sát và thu thập thông tin, nghiên cứu và tham khảo rộng rãi ý kiến của thị trường lao động và nhu cầu của học sinh trung học phổ thông để cải tiến tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học, nâng cao hơn chất lượng đầu vào; định kỳ lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về môi trường tâm lý, xã hội, cảnh quan và nên tách các số liệu khảo sát theo CTĐT giúp cho việc cải thiện môi trường tâm lý, xã hội và hoạt động học tập của người học.

9. Cần tiếp tục đầu tư, nâng cấp trang thiết bị hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học, nâng cấp đường truyền tại các giảng đường và các phòng đọc; rà soát để đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh lao động và vệ sinh môi trường khi sử dụng các thiết bị thí nghiệm, hoá chất.

10. Cần ban hành quy định, quy trình rà soát, đánh giá, cải tiến các văn bản quản lý, điều hành các hoạt động của Trường nói chung và quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học nói riêng; bổ sung các tiêu chí và thực hiện đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thí nghiệm/thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác.

11. Cần nghiên cứu thực hiện đối sánh với các CTĐT của các trường đại học trong khu vực và trên thế giới; liên kết rộng rãi và chặt chẽ hơn với các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng, sử dụng lao động để tham gia vào quá trình đào tạo, nghiên cứu khoa học; thực hiện đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan sau mỗi lần đánh giá để cải tiến ngày càng tốt hơn.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ đại học ngành Hóa học. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.